

Số: 52 /2013/NQ-HĐQT

NGHỊ QUYẾT
(Kỳ họp HĐQT Quý III/2013)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/QH/2005, Quốc hội XI kỳ họp thứ 8 của Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được bổ sung sửa đổi ngày 18/4/2013.
- Căn cứ biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 22 /7/2013 đã được các thành viên dự họp nhất trí thông qua.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 thống nhất thông qua các nội dung sau:

I. Thông qua báo cáo thực hiện SXKD quý II, 6 tháng đầu năm 2013

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD quý II năm 2013

STT	Các chỉ tiêu kinh tế	ĐVT	Kế hoạch Quý II/2013	Thực hiện Quý II/201.3	%HT
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	152.000	200.471	132
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 ⁶ đ	138.500	151.833	110
2	Giá trị SX công nghiệp	“	13.500	12.763	95
3	Giá trị kinh doanh khác	“		35.874	
II	Các chỉ tiêu tài chính	“			
1	Doanh số	“	160.463	259.336	161
2	Doanh thu	“	145.966	239.207	164
3	Tiền về tài khoản	“	165.000	206.003	125
4	Nộp Nhà nước	“	7.199	11.142	155
5	Lợi nhuận trước thuế	“	10.000	8.484	85
6	Lợi nhuận sau thuế	“	7.750	6.792	88
7	Tỷ suất lợi nhuận				
-	LN trước thuế/ Doanh thu	%	6.85	3.5	
-	LN sau thuế/ VDL	%	2.6	2.3	
-	LN sau thuế/ Vốn CSH	%	1.43	1.3	

STT	Các chỉ tiêu kinh tế	ĐVT	Kế hoạch Quý II/2013	Thực hiện Quý II/201.3	%HT
-	<i>LN sau thuế/Tổng tài sản</i>	%	0.54	0.5	
III	Kế hoạch đầu tư	106đ	16.997	0,887	0.01
IV	Thu nhập BQ/1 CBCNV	10³đ	6.800	6.072	87

2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu 6 tháng đầu năm 2013.

STT	Các chỉ tiêu kinh tế	ĐVT	Kế hoạch Năm 2013	Thực hiện 6T đầu năm 2013	% HT
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	800.000	355.652	44
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 ⁶ đ	743.000	283.145	38
2	Giá trị sản xuất công nghiệp	“	40.000	22.646	57
3	Giá trị kinh doanh khác	“	17.000	49.861	293
II	Các chỉ tiêu tài chính	“			
1	Doanh số	“	921.000	403.829	44
2	Doanh thu	“	837.273	371.539	44
3	Tiền về tài khoản	“	925.000	378.398	40
4	Nộp Nhà nước	“	39.960	18.610	47
5	Lợi nhuận trước thuế	“	65.000	21.181	33
6	Lợi nhuận sau thuế	“	51.250	18.146	35
7	Tỷ suất lợi nhuận				
-	<i>LN trước thuế/ Doanh thu</i>	%	7.8	5.7	
-	<i>LN sau thuế/ VDL</i>	%	17.5	6.2	
-	<i>LN sau thuế/ Vốn CSH</i>	%	9.5	3.5	
-	<i>LN sau thuế/Tổng tài sản</i>	%	3.6	1.3	
III	Kế hoạch đầu tư	10⁶đ	131.205	31.775	24
IV	Thu nhập BQ/1 CBCNV	10³đ	7.000	6.071	87

3. Mục tiêu tiến độ chính trên các công trường 6 tháng đầu năm:

❖ Thủy điện Lai Châu.

- Thi công bê tông RCC khối C1 cao trình 189,3m đạt khối lượng 147.090/52.000m³ (7/4/2013): Vượt tiến độ
- Thi công bê tông RCC khối C2L cao trình 205m đạt khối lượng 39.470/128.500m³ (7/6/2013): Không đạt kế hoạch do điều chỉnh tiến độ thi công trên công trường (công tác lắp dựng băng tải chậm so với kế hoạch).
- Thi công bê tông RCC khối C3L 68.280m³ (30/6/2013): Thực tế chưa thi công do điều chỉnh tiến độ

- Đắp thượng lưu cửa nhận nước cao trình 229,5m, hoàn thành công tác đắp đất đá đạt khối lượng 30.470/37.800 m³ (30/6/2013): Chậm tiến độ do vướng mặt bằng thi công
- Mỏ đá 1B: Đảm bảo khối lượng đá cung cấp cho các trạm nghiền sàng, khối lượng thực hiện 133.530/161.640 m³ đạt 87% KH, không đạt kế hoạch do phụ thuộc vào trạm nghiền sàng (trạm nghiền hồng)
- ❖ *Thủy điện Huội Quảng.*
 - Mỏ đá số 1: Thực hiện bóc phủ, khai thác đá 40.044/63.000 m³ đạt 64% KH, không đạt kế hoạch do phụ thuộc công tác khoan nổ của SĐ10 và công suất trạm nghiền.
- ❖ *Thủy điện Đồng Nai 5.*
 - Hoàn thành đào hố móng Vai phải từ CĐ293 trở xuống (30/4/2013): Đạt yêu cầu
 - Hoàn thành toàn bộ hố móng vai phải (30/5/2013): Đạt yêu cầu.
- ❖ *Đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai:* Đạt tiến độ đề ra.
- ❖ *Đường tránh ngập Lai Châu:* Đảm bảo tiến độ thi công theo hợp đồng đã ký kết
- ❖ *Đường tránh Hà Tĩnh:* Không đạt tiến độ đề ra.
- ❖ *Về sản xuất công nghiệp:* Trong quý II/2013 giá trị sản xuất công nghiệp thực hiện đạt 95% với giá trị 12,763 tỷ đồng/KH 13,5 tỷ đồng chiếm 6,4% tổng giá trị SXKD/KH 9%

II. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III, 6 tháng cuối năm 2013:

1. Các chỉ tiêu kinh tế chính:

STT	Các chỉ tiêu kinh tế	ĐVT	Kế hoạch quý III	Kế hoạch 6T cuối năm
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	180.427	446.792
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 ⁶ đ	166.767	420.972
2	Giá trị sản xuất công nghiệp	“	10.000	20.000
3	Giá trị kinh doanh khác	“	3.660	5.820
II	Các chỉ tiêu tài chính	“		
1	Doanh số	“	243.258	543.500
2	Doanh thu	“	221.326	495.285
3	Tiền về tài khoản	“	260.000	580.000
4	Nộp Nhà nước	“	9.179	23.664
5	Lợi nhuận trước thuế	“	10.000	45.135
6	Lợi nhuận sau thuế	“	8.000	32.000
7	Tỷ suất lợi nhuận			
-	LN trước thuế/ Doanh thu	%	4.5	9.1
-	LN sau thuế/ VDL	%	2.7	12.7
-	LN sau thuế/ Vốn CSH	%	1.5	6.8

STT	Các chỉ tiêu kinh tế	ĐVT	Kế hoạch quý III	Kế hoạch 6T cuối năm
-	LN sau thuế/Tổng tài sản	%	0.6	2.5
III	Kế hoạch đầu tư	10 ⁶ đ	36.664	99.252
IV	Thu nhập BQ/1 CBCNV	10 ³ đ	6.817	7.000

2. Mục tiêu tiến độ chính trên các công trường phải hoàn thành:

❖ Thủy điện Lai Châu.

- Hoàn thành thi công bê tông RCC khối C2L cao trình 206.1m đạt khối lượng 59.200m³ (15/7/2013).
- Hoàn thành thi công bê tông RCC khối C3L cao trình 219.3 đạt khối lượng 137.500m³ (25/8/2013).
- Đắp hoàn thiện cửa nhận nước đạt khối lượng 7.390m³ (31/7/2013).
- Mỏ đá 1B: Đảm bảo khối lượng đá cung cấp cho các trạm nghiền sàng theo yêu cầu: KL KH 170.000 m³.

❖ Thủy điện Huội Quảng.

- Mỏ đá số 1: Bóc phủ 18.000 m³, khai thác đá 75.000 m³ (30/9/2013).

❖ Thủy điện Đồng Nai 5.

- Hồ móng vai phải đập từ cao độ 403.0 đến 293.0:
+ Đào xúc, vận chuyển đất đá : 30.000 m³

❖ Thủy điện Xekaman1.

- Hồ móng Nhà máy gđ2: Đào hồ móng đến cao độ 112,7 khối lượng 89.550m³ (hoàn thành trước 15/9/2013)
- Thi công đường xuống hồ móng nhà máy khối lượng 22.000m³.
- Đê quây hạ lưu nhà máy:
+ Đào đất đá: 9.200m³ ·
+ Đắp đất đá: 6.150 m³.
- Đào hồ móng phần trên cao (Hạ lưu vai phải) : Khối lượng: 100.000 m³ (Quý 3: 50.000 m³)
- Mỏ đá số 3:
+ Đào bóc phủ đất đá từ cao độ 325- 300 khối lượng 64.700m³ (31/12/2013);
+ Khai thác đá từ cao độ 325 -300 khối lượng 256.000m³ (31/12/2013)
- Đập dâng bờ trái:
+ Hoàn thành thi công xúc dọn lớp mặt đá bảo dưỡng bê tông RCC khối K1 ngày 10/8/2013

+ Hoàn thành gia công lắp dựng cốt pha và chuẩn bị mặt bằng để thi công bê tông RCC khối K2 ngày 15/8/2013

+ Thi công bê tông RCC khối K2 đạt khối lượng 73.820 m³ (30/9/2013)

❖ *Đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai*: Bàn giao công trình (31/8/2013).

❖ *Đường tránh ngập Lai Châu*: Đảm bảo tiến độ thi công theo hợp đồng đã ký kết.

❖ *Đường tránh Hà Tĩnh*: Hoàn thành bàn giao công trình trước 31/7/2013.

❖ *Về sản xuất công nghiệp*: Giá trị sản xuất công nghiệp dự kiến 10 tỷ đồng chiếm 5,5% tổng giá trị SXKD (sản lượng điện tại thủy điện Nậm Khánh: 5,2tr kwh).

3. Kế hoạch đầu tư: Tổng giá trị đầu tư 6 tháng cuối năm là 99,252 tỷ đồng.

4. Các giải pháp để hoàn thành:

4.1. Giải pháp về công tác tổ chức

- Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc doanh nghiệp.
- Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp lại bộ máy gián tiếp phục vụ tại cơ quan Công ty, các đơn vị trực thuộc, đảm bảo bộ máy tổ chức gọn nhẹ, linh hoạt phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Tăng cường công tác tuyển dụng, đào tạo đảm bảo đủ nguồn nhân lực đáp ứng cho yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty và các đơn vị, đặc biệt là cho các công trình mới được tiến khai và chuẩn bị triển khai.
- Rà soát, phân loại lại lực lượng lao động trực tiếp, ký lại hợp đồng lao động cho phù hợp với thỏa ước lao động tập thể và bộ luật lao động mới sửa đổi.
- Tiếp tục sắp xếp, đổi mới, nhằm nâng cao hiệu quả SXKD của các đơn vị đặc biệt đối với các đơn vị hiệu quả sản xuất kinh doanh không cao. ,
- Triển khai thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, tuyển dụng đặc biệt là đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận đảm bảo đáp ứng đủ nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ năm 2013 cũng như sự phát triển lâu dài của Công ty. Lựa chọn và tuyển dụng đủ các vị trí cán bộ quản lý đạt yêu cầu về năng lực, trình độ và thợ vận hành xe máy cho các công trình mới trúng thầu của Công ty.
- Kiện toàn lại bộ phận làm hồ sơ đấu thầu, thành lập tổ tư vấn bỏ thầu.
- Đảm bảo chế độ cho người lao động; đồng thời có kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận cho năm 2013 và các năm tiếp theo.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV trong toàn Công ty.
- Chỉ đạo quyết liệt hoàn thành thắng lợi kế hoạch SXKD quý III và cả năm 2013.

4.2. Giải pháp về công tác cơ giới - vật tư.

- Rà soát lại định mức nhiên liệu, quyết toán nhiên liệu kịp thời.
- Quan tâm công tác sửa chữa xe máy thiết bị, đặc biệt là công tác sửa chữa lớn để nâng cao tính năng kỹ thuật xe máy .
- Tiếp tục đào tạo nâng cao kỹ năng vận hành và tay nghề cho đội ngũ vận hành xe máy thiết bị.

- Tăng cường công tác kiểm tra kỹ thuật xe máy, kịp thời đưa ra biện pháp khắc phục, hạn chế hư hỏng nặng.
- Thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn, vệ sinh xe máy, trang bị đầy đủ thiết bị cứu hỏa cho xe máy.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyết toán nhiên liệu, việc sử dụng vật tư phụ tùng ở các đơn vị, có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.
- Tập chung chỉ đạo, tăng cường công tác kiểm tra công tác quản lý cơ giới vật tư; đặc biệt là công tác sửa chữa, bảo dưỡng nhằm nâng cao chất lượng xe máy, năng lực thi công của Công ty.

4.3. Giải pháp về công tác kỹ thuật và an toàn lao động.

- Rà soát lại khối lượng dở dang, nguyên nhân và vướng mắc, có biện pháp quyết liệt để xử lý các vướng mắc đó.
- Tập trung tăng cường nhân sự lập hồ sơ thu vốn, quyết toán công trình.
- Lập biện pháp đảm bảo tiến độ, cân đối thiết bị, xe, máy đảm bảo hoàn thành các mục tiêu tiến độ công trình quý III và năm 2013.
- Lập và thỏa thuận biện pháp thi công trước khi thực hiện thi công.
- Giải quyết các vướng mắc với Chủ đầu tư về thiết kế, biện pháp thi công.
- Triển khai thỏa thuận biện pháp khối lượng, dự toán các công trình trước khi giao thầu thi công cho đơn vị.
- Tập trung chỉ đạo để hoàn thành các mục tiêu tiến độ tại các công trình trọng điểm đã cam kết với Chủ đầu tư: đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai, đường tránh tỉnh lộ 17 TP. Hà Tĩnh, thủy điện Đồng Nai 5, Thủy điện Lai Châu
- Tiếp tục ứng dụng khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đặc biệt là thi công bê tông RCC. Triển khai nghiên cứu công nghệ thi công mới đối với các công trình thi công dưới nước, các công trình ngầm trong thành phố phục vụ cho yêu cầu phát triển của Công ty.
- Hoàn thiện, củng cố bộ máy làm công tác AT-BHLĐ tại các đơn vị. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc hoạt động và quan tâm hơn đến chế độ của mạng lưới an toàn viên. Thực hiện nghiêm túc chỉ thị của Bộ xây dựng và Tổng công ty Sông Đà về việc tăng cường chỉ đạo và tổ chức thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn trong ngành xây dựng.
- Tập trung quyết toán khối lượng các công trình XêKaMan3, Sơn La, Hủa Na, Nậm Chiến.

4.4. Giải pháp về công tác kinh tế- kế hoạch.

- Hoàn chỉnh kế hoạch chi phí và triển khai khoán chi phí quản lý năm 2013 cho tất cả các đơn vị.
- Xây dựng kế hoạch giá thành, giá trị dự toán chi phí thống nhất với đơn vị trước khi triển khai thi công.
- Tập trung chỉ đạo công tác hạch toán kinh doanh, công tác quản lý chi phí theo định mức nội bộ của Công ty; tiếp tục hoàn thiện nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị doanh nghiệp của cơ quan Công ty, của các đơn vị trực thuộc.

- Rà soát lại hệ thống định mức của Công ty, đặc biệt là định mức nhiên liệu và hệ thống định mức đơn giá nội bộ đã ban hành làm cơ sở cho công tác quản lý điều hành.
- Ký hợp đồng, phụ lục hợp đồng thi công xây lắp các công trình năm 2013 đảm bảo ràng buộc trách nhiệm các bên về tiến độ, chất lượng thi công, nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành.
- Tập trung làm việc với Chủ đầu tư phê duyệt dự toán chi tiết các hạng mục công trình, đơn giá công trình đối với hợp đồng có điều chỉnh giá.
- Công tác đầu tư: Kiểm tra giám sát tình hình đầu tư theo đúng pháp luật; Thẩm định dự án, Tổng dự toán và phê duyệt dự toán; giải quyết các vướng mắc về kinh tế kịp thời.
- Công tác đấu thầu: Lập hồ sơ mời thầu, tổ chức đấu thầu cho các gói thầu theo đúng quy định của Pháp luật.
- Tham gia lập hồ sơ dự thầu đấu thầu thi công các công trình.
- Quyết toán các dự án đầu tư, chuẩn bị hồ sơ tài liệu phục vụ báo cáo, kiểm toán.

4.5. Giải pháp về công tác tài chính, tín dụng.

- Làm việc với các ngân hàng để ký hợp đồng tín dụng năm 2013.
- Làm việc với ngân hàng vay vốn cho dự án đầu tư thiết bị công trình XêKaMan1.
- Chú trọng, tăng cường công tác hạch toán kinh doanh, nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch chi phí giá thành nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh trong các đơn vị trực thuộc và toàn Công ty.
- Cân đối, thu xếp đủ vốn và kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác đầu tư năm 2013 cho Công ty.
- Tập trung thu hồi vốn để giảm giá trị dở dang và thu hồi dứt điểm công nợ, đặc biệt là công nợ cá nhân, công nợ khó đòi; có cơ chế, chế tài cụ thể cho cán bộ thu vốn và công tác thu vốn trong toàn Công ty nhằm đảm bảo vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, giảm áp lực vay vốn tín dụng, giảm chi phí lãi vay.
- Cân đối trả nợ kịp thời các khoản nợ của các tổ chức tín dụng, minh bạch, lành mạnh hóa công tác tài chính của đơn vị.
- Tăng cường công tác kiểm soát phần vốn của Công ty CP Sông Đà 9 tại các Công ty con, Công ty liên kết nhằm tăng hiệu quả đồng vốn đầu tư.
- Tiến hành triệt để, quyết liệt công tác thoái vốn của Công ty tại các doanh nghiệp ngoài ngành và các đơn vị có hiệu quả sản xuất kinh doanh yếu kém.
- Hoàn thành quyết toán các dự án đầu tư, chuẩn bị hồ sơ tài liệu phục vụ kiểm toán.
- Xây dựng kế hoạch tiết kiệm (chi phí sản xuất, chi phí quản lý...) cho năm 2013.

4.6. Giải pháp thị trường.

- Tìm kiếm bổ sung công việc để đảm bảo đủ việc làm nhằm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý III/2013 và cả năm 2013.

5. Nhiệm vụ trọng tâm quý III/2013

5.1. Triển khai các thủ tục theo kế hoạch sáp nhập Công ty CP Sông Đà 901 vào Công ty CP Sông Đà 9. Yêu cầu tháng 9 /2013 hoàn thành phương án sáp nhập và tiến hành

chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua phương án sáp nhập và trả cổ tức năm 2012.

5.2. Hoàn chỉnh sửa đổi ban hành các quy chế quản lý nội bộ trước 31/7/2013.

5.3. Lập kế hoạch và phân công cán bộ chỉ đạo công tác thu hồi vốn và công nợ đặc biệt là các công nợ khó đòi và các khoản nợ cá nhân;

5.4. Hàng quý lập báo cáo phân tích kết quả hoạt động SXKD ở từng đơn vị và công ty;

5.5. Rà soát và hoàn tất các thủ tục của 07 dự án theo kiến nghị của Ban kiểm soát Tổng công ty trước 31/7/2013. Xong báo cáo dự án đầu tư PaKe trong quý III/2013, kể cả báo cáo đánh giá tác động môi trường

5.6. Chuẩn bị nhân lực, thiết bị xe máy, vốn để triển khai các dự án mới theo đúng yêu cầu của chủ đầu tư;

Điều 2. Hội đồng quản trị công ty giao cho Tổng giám đốc công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Điều 3. Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ký, Tổng giám đốc công ty cổ phần Sông Đà 9, Giám đốc các đơn vị trực thuộc, Trưởng các phòng ban Công ty theo thẩm quyền căn cứ quyết nghị thực hiện.

CÁC THÀNH VIÊN HĐQT:

Ông: *Nguyễn Hoàng Cường* (Đã ký)

Ông: *Nguyễn Văn Phúc* (Đã ký).

Ông: *Lê Công Tinh* (Đã ký)

Ông: *Nguyễn Văn Tuấn* (Đã ký)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Dương Hữu Thắng
(Đã ký)